

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/07/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+C10	7:25	8+13	0+0		3+19	0+0	
2		8K10+P3+TD1	7:25	12+0+9	0+0+0		0+0+21	0+0+0	chuyen 1 p3-td1
3		RP1+CTC1+PPD	9:25	14+1+3	0+0+0		0+11+11	0+0+0	
4		BK21+P9+P7	9:25	8+7+0	0+0+0		0+0+8	0+0+0	

TTĐBSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2025		TO: TD1 - CLO			AIRCRAFT: 410			ETD: 07:30		
FLIGHT: 1		FROM: VT			CREW: VIỆT - N.ANH - TOAN			ETA: 09:20		
Vnhs Flying Number: TM25/2706					XANH-I					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1	65	1	4			113	KHOAN	Russian
2	HOANG VAN NAM	TD1	64	1	10			85	KHOAN	Vietnamese
3	LE QUỐC BAO	TD1	66	1	3	2	30	65	KHOAN	Vietnamese
4	MAI VĂN HỘI	TD1						77	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG ANH TUAN	TD1	67-68	2	11			79	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN ANH	TD1	69	1	10			84	KHOAN	Vietnamese
7	VU THANH TUAN	TD1	70-71	2	15			89	KHOAN	Vietnamese
8	VÔ TÀ HOANG ANH	TD1	72	1	8			76	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN THANH QUANG	CLO	04	1	8			71	VIỆT PHÁT	Vietnamese
10	VOROBYEV SERGEY	CLO	08	1	3			101	KHOAN	Russian
11	DATSKO PAVEL	CLO	800	1	11			115	KHOAN	Russian
12	LE MẠNH THĂNG	CLO	05	1	7			61	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ VĂN RƠN	CLO	11	1	3			77	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	09	1	10			73	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TUAN ANH	CLO	06	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN HỮU SƠN	CLO	10	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HUY THAI	CLO	98	1	18			77	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN BUI QUANG	CLO	01-03	3	16			70	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM TRỌNG NGHĨA	CLO	97	1	13			96	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN DUY ĐÔNG	CLO	07	1	3			71	PSV	Vietnamese
21	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	99	1	10			85	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	8	668	9	61	2	30	3		
2	CLO	13	1.039	15	116	0	0	18		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.707</b>	<b>24</b>	<b>177</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.707</b>		<b>177</b>		<b>30</b>			

GRAND TOAL: 1.914 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW

Nguyen Val Ark



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2025		TO: BK10 - P3 - TD1			AIRCRAFT: 406			ETD: 07:35		
FLIGHT: 2		FROM: VT			CREW: KHOAN - SON - DTUNG			ETA: 09:25		
CAM-1					VNHS FLIGHT: TM25/2708					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN VĂN HUY	BK10	81	1	12			80	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC TUÂN	BK10	82-83	2	15			70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN QUY THUẬN	BK10	84-85	2	14			54	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN TRUNG ĐĂNG	BK10	73	1	16			70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN CẢNH CHUNG	BK10	76	1	13			50	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN KIM THĂNG	BK10	77-78	2	16			58	XAYLAP	Vietnamese
7	LE VĂN HOANG	BK10	74	1	12	1	18	71	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC TAM	BK10	92-93	2	13			74	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN THANH NGHIỆM	BK10	79	1	8	1	13	64	XAYLAP	Vietnamese
10	NGÔ ĐỨC THUẬN	BK10	88	1	12	1	17	63	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ HUY	BK10	89-90	2	19			67	XAYLAP	Vietnamese
12	VŨ MẠNH THĂNG	BK10	86	1	8	1	14	59	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	35	1	8			63	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRƯỜNG ĐƯƠNG	TD1	38	1	6			95	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẶNG VĂN KHOA	TD1	59	1	13			64	KHOAN	Vietnamese
16	HOÀNG ĐÌNH HOA	TD1	73	1	4	2	26	61	KH-THAC	Vietnamese
17	DUƠNG CHI CÔNG	TD1	40	1	9			98	CÔNG TY V	Vietnamese
18	HỒ XUÂN KHƯƠNG	TD1	36-37	2	10			68	CÔNG TY V	Vietnamese
19	LƯƠNG NGỌC HOÀNG	TD1	57-58	2	13			76	DVL	Vietnamese
20	LÊ VĂN NGỌC	TD1						79	PSV	Vietnamese
21	ĐÀU VIỆT BẠC	TD1	34	1	4			76	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK10	12	780	17	158	4	62	0		
2	P3	0	0	0	0	0	9	0	CHUYEN 01 PAX P3 - TD1	
3	TD1	9	680	10	67	2	26	21		
TOTAL		21	1.460	27	225	6	97	21		
WEIGHT KG			1.460		225		97			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2025		TO: RPI - CTC1 - PPD			AIRCRAFT: 410			ETD: 09:50		
FLIGHT: 3		FROM: VT			CREW: VIỆT - N.ANH - TOAN			ETA: 11:40		
Vnhs Flying Number: TM25/2707					<i>Xanh - 2</i>					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN THANH TÙNG	RPI	50-51	2	13	1	7	78	XAYLAP	Vietnamese
2	LE QUỐC HƯƠNG	RPI	70	1	12			72	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN QUỐC TUẤN	RPI	66-67	2	8			64	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH ĐỨC	RPI	71	1	16			93	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐẠO QUỐC HÙNG	RPI	64-65	2	24			61	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐẶNG VĂN NAM	RPI	52-53	2	18			80	XAYLAP	Vietnamese
7	TRƯƠNG VĂN PHÚC	RPI	59-60	2	19			73	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN SỸ	RPI	58	1	10			84	XAYLAP	Vietnamese
9	HÀ ĐỨC TÙNG	RPI	62-63	2	18			65	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐẶNG XUÂN VĂN	RPI	56-57	2	8			82	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐẶNG TÔ HIỆU	RPI	61	1	24			77	XAYLAP	Vietnamese
12	TRƯƠNG THẾ HUY	RPI	54-55	2	17			64	XAYLAP	Vietnamese
13	LE HỒNG DUY	RPI	68-69	2	24			67	XAYLAP	Vietnamese
14	VŨ TUẤN ANH	RPI	72	1	15	1	11	79	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY DƯƠNG	CTC1	26	1	16	6	114	69	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN VĂN THÔNG	PPD	96	1	10			65	QUYẾT TH	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TÙNG	PPD	97	1	7			72	QUYẾT TH	Vietnamese
18	NGUYỄN TRUNG HIỆU	PPD	95	1	9			59	QUYẾT TH	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RPI	14	1.039	23	226	2	18	0		
2	CTC1	1	69	1	16	6	114	11		
3	PPD	3	196	3	26	0	0	11		
<b>TOTAL</b>		<b>18</b>	<b>1.304</b>	<b>27</b>	<b>268</b>	<b>8</b>	<b>132</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.304</b>		<b>268</b>		<b>132</b>			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW

*Nghien Viet Anh*



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/07/2025		TO: BK21 - P9 - P7			AIRCRAFT: 406			ETD: 09:55		
FLIGHT: 4		FROM: VT			CREW: KHOÀN - SON - DTÙNG			ETA: 11:45		
CAM-2					VNHS FLIGHT: TM25/2709					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN QUANG MINH	BK21	08	1	12			100	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐÀO MINH TIEN	BK21	19	1	14	2	16	70	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ VĂN THẮNG	BK21	09-10	2	11			62	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ VĂN SỸ	BK21	13-14	2	17	2	25	60	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN CÔNG	BK21	15-16	2	15			72	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ ANH ĐÙNG	BK21	17-18	2	19			80	XAYLAP	Vietnamese
7	HỒ NGHĨA ĐÙNG	BK21	11	1	10	1	15	77	XAYLAP	Vietnamese
8	NGÔ LAI THÍCH	BK21	20	1	17			88	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI KHÁC THUY	BK21	06-07	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	P9	68-69	2	15	4	67	73	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN CAO CƯỜNG	P9	64	1	10			69	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN KHÁC SƠN	P9	73	1	10			87	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN MINH TÂM	P9	66	1	10	1	12	66	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN MẠNH HÙNG	P9	70-71	2	14			73	XAYLAP	Vietnamese
15	MAI DUY TÂN	P9	63,65	2	17			69	XAYLAP	Vietnamese
16	HOÀNG ĐỨC PHONG	P9	72	1	14			90	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK21	9	674	14	135	5	56	0		
2	P9	7	527	10	90	5	79	0		
3	P7	0	0	0	0	0	0	8		
<b>TOTAL</b>		<b>16</b>	<b>1.201</b>	<b>24</b>	<b>225</b>	<b>10</b>	<b>135</b>	<b>8</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.201</b>		<b>225</b>		<b>135</b>			

GRAND TOAL: 1.561 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



LD VIETSOVPEIRO  
TRƯỞNG BAN DTTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/07/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P11+BK4	7:25	21+1	0+0		17+0	0+0	
2		TD2+P10+PPD	9:25	9+9+1	0+0+0		7+8+7	0+0+0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/07/2025		TO: P11 - BK4		AIRCRAFT: 410			ETD: 07:30			
FLIGHT: 1		FROM: VT		CREW: VIỆT - CHIẾN - TÚ			ETA: 09:20			
XANHI				VNHS FLIGHT: TM25/2710						
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN HUY HÙNG	P11	15	1	2			67	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN MINH HIẾU	P11	34	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TẤN PHƯỚC	P11	19	1	6			63	KHOAN	Vietnamese
4	KHUẤT QUANG KIẾN	P11	12	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG HẠO	P11	28	1	6			85	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGỌC LAM	P11	21-22	2	15			74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG THUY	P11						68	KHOAN	Vietnamese
8	VÔ VĂN HÙNG	P11	20	1	8			68	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THANH BÌNH	P11	08	1	7			85	ANTOAN	Vietnamese
10	LÊ TIẾN DŨNG	P11	09	1	3			70	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN TUẤN LONG	P11	23	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC TUẤN	P11						65	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	P11	24	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
14	DUƠNG NGỌC PHƯƠNG	P11	10	1	9	1	15	58	NAM TIẾN	Vietnamese
15	ĐÀO MINH VŨNG	P11	13-14	2	13			59	NAM TIẾN	Vietnamese
16	PHẠM HỒNG QUY	P11	25	1	15			67	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG HOÀN	P11	26-27	2	20			85	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN HAI ĐĂNG	P11	29	1	12	1	13	82	DVL	Vietnamese
19	PHẠM VĂN SÁNG	P11	31-32	2	17			68	DVL	Vietnamese
20	PHAN TRƯỜNG GIANG	P11	16-18	3	16			73	DVL	Vietnamese
21	PHẠM THANH NAM	BK4	82	1	16	1	15	70	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P11	20	1.423	24	170	2	28	17		
2	BK4	1	70	1	16	1	15	0		
TOTAL		21	1.493	25	186	3	43	17		
WEIGHT KG			1.493		186		43			

GRAND TOAL: 1.722 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



# FLIGHT MANIFEST

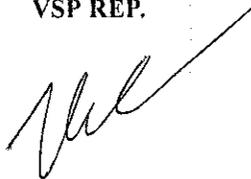
DATE: 20/07/2025		TO: TD2 - P10 - PPD			AIRCRAFT: 410			ETD: 09:50		
FLIGHT: 2		FROM: VT			CREW: VIỆT - CHIẾN - TÚ			ETA: 11:40		
CAM-2					VNHS FLIGHT: TM25/2711					
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VANEEV DMITRIY	TD2	64	1	14	2	34	104	KHOAN	Russian
2	BUI HUU HONG	TD2	68	1	8			84	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN MAI NGUYEN PHUOC	TD2	70-71	2	11			89	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TUNG	TD2	65-66	2	12			55	KHOAN	Vietnamese
5	DO VAN CUONG	TD2	63	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
6	LE VAN NAM	TD2	59	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM TIEN VINH	TD2	67	1	15			82	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH DINH THANH	TD2	61	1	12	2	18	53	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN LINH	TD2	60	1	3			64	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG QUE	P10	86	1	12	2	37	68	XAYLAP	Vietnamese
11	DOAN DINH DUNG	P10	82	1	12	1	11	63	XAYLAP	Vietnamese
12	VO TA HUNG	P10	84-85	2	19			67	XAYLAP	Vietnamese
13	VU QUOC KHAI	P10	87-88	2	18			65	XAYLAP	Vietnamese
14	CHU HAI MINH	P10	78-79	2	15			60	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM MINH NGAY	P10	76-77	2	12			63	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN QUOC VIET	P10	80	1	7	1	18	65	XAYLAP	Vietnamese
17	DUONG VAN TUAN	P10	89-90	2	20			75	XAYLAP	Vietnamese
18	LE THE LONG	P10	91	1	13			72	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN DUC SUNG	PPD	98	1	12			52	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

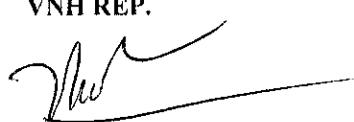
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	9	677	11	84	4	52	7		
2	P10	9	598	14	128	4	66	8		
3	PPD	1	52	1	12	0	0	7		
TOTAL		19	1.327	26	224	8	118	22		
WEIGHT KG			1.327		224		118			

GRAND TOAL: 1.669 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CREW

